TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phương;

2. Bà Trần Thị Bích Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Lê Thành Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 768/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 897/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 89/2, TA, xã TH, huyện TP, tỉnh BT.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh P, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn AL2, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng N trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng N và anh Phạm Thanh P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện PT, tỉnh BT vào ngày 08 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhưng vợ chồng không có biện pháp

khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; chị N và anh P không chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà giải quyết được ly hôn với anh Phạm Thanh P.

+ Về con chung: Có 01 người là Phạm Thắng N1, sinh ngày 10/7/2017. Ly hôn giao anh P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N1 và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

- Bị đơn anh Phạm Thanh P: Anh Phạm Thanh P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn AL2, xã MH, huyện PM, tỉnh BĐ. Anh P biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Thanh P vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mộng N được ly hôn với anh Phạm Thanh P.

+ Về con chung: Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cháu Phạm Thắng N1, sinh ngày 10/7/2017 cho anh P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mộng N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên ly hôn không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Phạm Thanh P nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Mộng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Thanh P được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng N và anh Phạm Thanh P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện PT, tỉnh BT vào ngày 08 tháng 12 năm 2017. Lời trình bày của chị N phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn, Trích lục kết hôn; ngày đăng ký 08/12/2017 của UBND xã TH, huyện PT, tỉnh BT cấp cho Nguyễn Thị Mộng N và Phạm Thanh P, nên hôn nhân giữa chị N và anh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhưng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng mà bỏ mặt hậu quả. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh P, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh P vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mộng N và anh Phạm Thanh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương nơi anh P cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mộng N được ly hôn với anh Phạm Thanh P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung là Phạm Thắng N1, sinh ngày 10/7/2017, hiện nay đang sống với anh P. Lời trình bày của chị N phù hợp với Trích lục khai sinh số: 223/TLKS-BS ngày 18/7/2017 của UBND xã TH, huyện TP, tỉnh BT cấp cho Phạm Thắng N1, sinh ngày 10/7/2017 (bản sao); phù hợp với lời khai của ông Phạm Ngọc T (cha ruột anh P) và phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi anh P cư trú.

Chị Nguyễn Thị Mông N yêu cầu giao cháu N1 cho anh P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu giao con của chị N là phù hợp với thực tế; đảm bảo việc học tập và phát triển tâm lý của cháu cháu N, nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét trong vụ án này.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị N, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mộng N trình bày không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Phạm Thanh P nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Mộng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : AA-2021/0008894 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273; các điểm a, b khoản 2 Điều 227của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mộng N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mộng N được ly hôn với anh Phạm Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thắng N1, sinh ngày 10/7/2017 cho anh Phạm Thanh P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Mộng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị N, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Mộng N, anh Phạm Thanh P có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : AA-2021/0008894 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mộng N và anh Phạm Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã TH, huyện TP, tỉnh BT;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng